

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/HS-PT
Ngày: 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Dũng

Bà Lê Thị Mỹ Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Trang là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:
Ông Lương Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 62/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Đoàn Minh Đ do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đoàn Minh Đ, sinh ngày 13 tháng 02 năm 1988 tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: TDP X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ nhôm sắt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Minh X (H) và bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2010 bị Công an thị trấn Đ, huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi gây thương tích cho người khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Ông Huỳnh Ngọc A – Luật sư Văn phòng luật sư Q, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Người bị hại:

+ Ông Cao Tiến C, sinh năm: 1956

+ Anh Cao Tiến T, sinh năm: 1990.

Người đại diện hợp pháp của anh Cao Tiến T: Ông Cao Tiến C, sinh năm: 1956, bà Tô Thị G, sinh năm: 1963.

Cùng trú tại: thôn An L, xã Phô N, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Đều có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Đoàn Minh X, sinh năm: 1956.

Trú tại: TDP X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

+ Anh Trương Minh Q, sinh năm: 1993

Trú tại: thôn Hiền V, xã Phô H, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/4/2018, vợ chồng ông Đoàn Minh X (H) và bà Nguyễn Thị P thuê xe máy mức đến thửa đất tại khu vực Gò P thuộc thôn Thanh L, xã Phô N, huyện Đ để lên luống trồng cây keo lai thì xảy ra tranh chấp, cãi vã với vợ, chồng ông Cao Tiến C, bà Tô Thị G nên xe máy mức không lên luống ở thửa đất này được mà sang thửa đất bên cạnh của gia đình ông X để làm. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì ông X điện thoại cho con trai là Đoàn Minh Đ đến can thiệp để cho xe làm việc trên thửa đất tranh chấp. Khi đến nơi, Đoàn Minh Đ thấy vợ chồng ông C đang tranh cãi với cha mẹ mình nên đi đến rút 01 đoạn cây gỗ bờ lờ dùng làm tim phân luống, dài khoảng 0.93m, đang cắm trên thửa đất sát với thửa đất tranh chấp, chạy đến chỗ cha con ông C đang đứng, thì bị bà G ngăn cản nên Đ dùng tay hất bà G ngã xuống đất, rồi tiếp tục chạy đến chỗ cha con ông C đứng. Thấy Đ chạy đến nên Cao Tiến T dùng 01 khúc cây gỗ đánh trúng vào vai trái của Đ làm cho khúc cây gãy làm đôi, Đ dùng đoạn cây bờ lờ đánh lại T nhưng trúng vào mũ bảo hiểm T đang đội làm bể vành mũ, T tiếp tục xô đẩy với Đ, ông C cũng xông vào đánh Đ nhưng không trúng, Đ dùng đoạn cây bờ lờ đánh vào người ông C nhiều cái, 01 cái trúng vào vai, 01 cái trúng vào hông, 01 cái trúng vào tay trái, đồng thời khi Đ đánh từ trên xuống thì ông C đưa tay lên đỡ nên trượt xuống trúng vùng đầu phía bên trái của ông C làm ông C ngã xuống đất. Lúc này, T xông vào để can thiệp thì Đ dùng tay, chân đánh đá nhiều cái vào mặt T làm T ngã xuống ruộng, sau đó gia đình ông C được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thùy Trâm cấp cứu.

Tại Kết luận giám định về thương tích số 80/2018/GDPY ngày 18/5/2018 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Tô Thị G là 0,00%, tổn thương trên phù hợp vật tày tác động.

Tại Kết luận giám định về thương tích số 81/2018/GDPY ngày 18/5/2018 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi và kết luận giám định bổ sung số 29/TgT ngày 09/02/2019 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Ngãi, kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Cao Tiến T là 14%. Trong đó, 01 sẹo đuôi mày phải 01%, 01 sẹo má phải 02% và di chứng rối loạn tâm thần sau chấn thương sọ não 11%.

Tại Kết luận giám định về thương tích số 82/2018/GDPY ngày 18/5/2018 của Phòng giám định pháp y – Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi, kết luận tỷ lệ tổn

thương cơ thể do thương tích gây nên đối với ông Cao Tiến C là 12%, tổn thương trên phù hợp vật tày gây thương tích.

Tại Kết luận giám định số 615/KL-VPYTW ngày 04/12/2018 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, kết luận đối với Cao Tiến T:

Về y học:

+ Trước và trong khi bị hại: Không có bệnh tâm thần.

+ Sau khi bị hại và hiện nay: Bị bệnh Hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD.10)

Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm bị hại: Đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2019/HS-ST ngày 26-8-2019, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Minh Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh Đ 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 548, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Cao Tiến C số tiền 32.816.146 đồng; bồi thường cho Cao Tiến T số tiền 52.110.246 đồng; bồi thường cho bà Tô Thị G số tiền 5.775.000 đồng

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/9/2019, bị cáo Đoàn Minh Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 06/9/2019, người bị hại Cao Tiến C kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Đoàn Minh Đ và tăng tiền bồi thường thiệt hại cho ông và Cao Tiến T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đối với kháng cáo của bà Tô Thị G, bà G kháng cáo quá hạn nhưng không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, ngày 22/10/2019 Hội đồng xét kháng cáo quá hạn của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Tô Thị G, nên chỉ xem xét giải quyết đối với kháng cáo của bị cáo và ông Cao Tiến C.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Minh Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý

ng nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 02 đến 06 năm tù, bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt, bị cáo gây thương tích cho ông Cao Tiến C 12%, cho Cao Tiến T 14% (và làm Cao Tiến T bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi) nên cần xử lý nghiêm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Đoàn Minh Đ 01 năm tù là nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội và hậu quả đã gây ra, không đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó chấp nhận phần nội dung kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của người bị hại Cao Tiến C, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với những nội dung kháng cáo có liên quan của người bị hại cho rằng bị cáo dùng tuýp sắt và cùng với ông Đoàn Minh X đánh gây thương tích cho ông Cao Tiến C, anh Cao Tiến T, bà Tô Thị G là không có cơ sở, vì sau khi sự việc xảy ra, những người làm chứng là ông Tô M, công an viên đến hiện trường ngay sau đó nhưng không phát hiện tuýp sắt mà chỉ nhìn thấy cây gỗ có đặc điểm như Đoàn Minh Đ khai, truy tìm vật chứng cũng không tìm thấy. Đối với ông Đoàn Minh X chỉ gọi Đ đến để can thiệp cho máy mức làm việc chứ không bảo Đ đánh gia đình ông C, khi Đ đánh gia đình ông C thì ông X cũng tham gia ngăn cản, hồ sơ vụ án cũng không có căn cứ chứng minh hành vi ông Đoàn Minh X gây thương tích cho ông C và anh T. Những nội dung này cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Cao Tiến C.

Về kháng cáo yêu cầu bồi thường thiệt hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các khoản tiền mà ông Cao Tiến C yêu cầu có hóa đơn chứng từ và chi phí hợp lý khác, nên buộc bị cáo Đoàn Minh Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Cao Tiến C số tiền 32.816.146 đồng; bồi thường cho Cao Tiến T số tiền 52.110.246 đồng và không chấp nhận các yêu cầu còn lại là đúng pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường thiệt hại của ông Cao Tiến C.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Minh Đ, chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại về phần hình phạt, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về phần bồi thường dân sự, xử phạt bị cáo Đoàn Minh Đ từ 18 đến 24 tháng tù giam.

Ý kiến của người bào chữa tại phiên tòa:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa cha mẹ bị cáo với gia đình ông Cao Tiến C, nên bị cáo đến xem sự việc như thế nào. Khi đến nơi, thấy vợ chồng ông C chửi bới cha mẹ mình nên bị cáo rút 01 đoạn cây gỗ đi đến với mục đích để vợ chồng ông C sợ. Nhưng bị cáo vừa đến, thì bị Cao Tiến T dùng cây đánh trúng vào vai trái của bị cáo làm đoạn cây gãy, bị cáo mới dùng đoạn cây đánh lại dẫn đến ông C và anh T bị thương tích. Như vậy, nguyên nhân xảy ra sự việc là do một phần lỗi của phía bị hại.

Từ trước khi xảy ra sự việc ngày 07/4/2018, Cao Tiến T đã bị chậm phát triển tâm thần không biệt định (F79-ICD.10). Từ các triệu chứng của Cao Tiến T trong quá trình sinh hoạt hàng ngày và kết quả giám định pháp y tâm thần năm 2011 cho thấy: Kết quả giám định của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa là chưa khách quan, không thể một người có nhiều biểu hiện về tâm thần trước đó lại bình thường và “đủ năng lực nhận thức, điều khiển hành vi” trước và tại thời điểm bị hại. Mặt khác, theo Công văn số 18/VPYTW ngày 23/01/2019 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa cho rằng: Hội chứng chấn động não nếu điều trị khỏi thì thương tật là 0%, nếu được điều trị ổn định thì thương tật là 11% - 15%; nếu điều trị không có kết quả thì thương tật là 26% - 30%. Như vậy, từ khi sự việc xảy ra đến nay, bị hại Cao Tiến T đã đi điều trị hay chưa, nếu đã điều trị thì tỷ lệ thương tật có thay đổi hay không. Nên việc xác định tỷ lệ thương tật của Cao Tiến T là 11% theo như Công văn trên là chưa có căn cứ để truy tố bị cáo.

Đối với ông Cao Tiến C, kết quả điều trị của ông C khi xuất viện hoàn toàn không điều trị chấn thương vùng đầu, việc đau đầu là do ông C tự khai. Xem xét thân thể của ông C ngay sau khi sự việc xảy ra thì phần đầu của ông C cũng không có bất kỳ chấn thương nào.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại; đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, có cha là bộ đội từng thực hiện nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia được tặng thưởng kỷ niệm chương của Bộ Quốc phòng; hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha bị bệnh ung thư dạ dày, mẹ không còn khả năng lao động. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Về phần dân sự không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Đoàn Minh Đ, thấy rằng: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai giữa gia đình bị cáo Đoàn Minh Đ và gia đình ông Cao Tiến C. Vào khoảng 12 giờ ngày 07/4/2018, tại khu vực Gò P, thuộc thôn Thanh L, xã Phổ N, huyện Đ, Đoàn Minh Đ sử dụng đoạn cây gỗ bòn lòn đánh ông Cao Tiến C nhiều cái trúng vào vai, hông, tay và vùng đầu phía bên trái của ông C; dùng tay, chân đánh đá nhiều cái vào mặt anh Cao Tiến T; dùng tay xô ngã bà Tô Thị G. Tỷ lệ thương tích bị cáo gây ra cho ông Cao Tiến C là 12%, gây thương tích cho anh Cao Tiến T là 14% không gây tổn thương gì cho bà Tô Thị G. Hành vi của bị cáo dùng đoạn cây gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Cao Tiến C 12%, và gây thương tích cho 02 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% - 30% (ông C 12%, anh T 14%) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Tòa

án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Đoàn Minh Đ về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn Minh Đ:

[2.1] Bị cáo kháng cáo cho rằng Kết luận giám định số 615/KL-VPYTW ngày 04/12/2018 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, kết luận đối với Cao Tiến T là không chính xác, vì Cao Tiến T từ trước đã bị tâm thần “chậm phát triển tâm thần không biệt định (F79-ICD.10)”, nhưng Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa cho rằng trước và trong khi bị hại Cao Tiến T không có bệnh tâm thần là không đúng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại bản kết luận giám định số 169/GDPY ngày 04/8/2011 (BL128) và Công văn giải thích số 06/PY ngày 23/02/2012 (BL129) của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Quảng Ngãi kết luận: Cao Tiến T bị chậm phát triển tâm thần không biệt định (F₇₉), là một rối loạn tâm thần được chẩn đoán trong bảng phân loại Quốc tế ICD 10 ở mục F79, **còn năng lực nhận thức và điều khiển hành vi**. Từ trước đến nay, Cao Tiến T cũng không được hưởng trợ cấp gì đối với người tâm thần.

Tại kết luận giám định số 615/KL-VPYTW ngày 04/12/2018 (BL117) và Công văn trả lời số 18/VPYTW ngày 23/01/2019 (BL135) của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, kết luận đối với Cao Tiến T: Trước và trong khi bị hại: Không có bệnh tâm thần; sau khi bị hại và hiện nay: Bị bệnh Hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD.10); tại thời điểm bị hại: **Đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi**; hiện nay: **Bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi**; Cao Tiến T là trường hợp chấn thương đầu gây sang thương não tối thiểu dẫn đến rối loạn tâm thần có tên Hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD.10).

Như vậy, việc Cao Tiến T bị Hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD.10) là do bị chấn thương đầu, tức do bị tác động bên ngoài dẫn đến chấn thương. Năm 2011 Cao Tiến T được xác định bị “chậm phát triển tâm thần không biệt định (F79-ICD.10)”, hiện tại bị “hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD.10)”, đây là hai dạng bệnh hoàn toàn khác nhau. Mặt khác, chỉ sau khi bị bị cáo gây thương tích thì Cao Tiến T mới bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó, việc bị cáo dùng tay, chân đánh đá nhiều cái vào vùng mặt của Cao Tiến T dẫn đến thương tích của Cao Tiến T 14% (sẹo đuôi mày phải 01%, sẹo má phải 02%, chấn động não 11%) là có căn cứ.

[2.2] Bị cáo kháng cáo cho rằng ông Cao Tiến C không bị thương tích ở vùng đầu và bị cáo không gây thương tích này cho ông C, thì thấy: Ngay sau khi bị bị cáo đánh gây thương tích, ông Cao Tiến C được đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện Đặng Thùy Trâm, theo hồ sơ bệnh án ghi nhận khi nhập viện ông C bị chấn thương đầu. Ngoài ra, tại biên bản hội chẩn chụp CT SCAN (BL91) ghi nhận ông Cao Tiến C bị “đau đầu, chóng mặt, nôn mửa, vùng thái dương bên T sưng nề”. Do

vậy, bị cáo cho rằng ông C không bị thương tích vùng đầu nên kết luận giám định xác định ông C thương tích 1,8% là không đúng là không có cơ sở.

[2.3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, thì thấy: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp tiền để bồi thường thiệt hại cho những người bị hại; bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ quân sự, người bị hại cũng có một phần lỗi...đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp và cần thiết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Cao Tiến C:

[3.1] Ông Cao Tiến C cho rằng bị cáo Đoàn Minh Đ cầm theo và dùng tuýp sắt đánh ông chứ không phải dùng đoạn cây gỗ đánh; ngoài bị cáo còn 04 người thanh niên đi cùng bị cáo và ông Đoàn Minh X cũng tham gia đánh ông và con trai ông là Cao Tiến T. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo Đoàn Minh Đ, ông Đoàn Minh X, bà Nguyễn Thị P, anh Trương Minh Q thì khi bị cáo điều khiển xe đến nơi xảy ra sự việc, bị cáo đi một mình, không cầm theo vật gì, bị cáo rút một cây cọc cắm tim đánh gây thương tích cho cha con ông C. Theo biên bản truy tìm vật chứng cũng không tìm thấy tuýp sắt nào tại hiện trường và khu vực xung quanh. Tại thời điểm xảy ra sự việc, chỉ có 03 người trong gia đình ông C, 03 người trong gia đình bị cáo và anh Trương Minh Q là thợ lái máy xúc có mặt tại hiện trường. Khi bị cáo chạy đến đánh cha con ông C thì ông Đoàn Minh X đuổi theo để ngăn cản nhưng không kịp. Mặt khác, ông Cao Tiến C khai những nội dung trên nhưng ông không xác định được đặc điểm của tuýp sắt, cũng như không xác định được nhân thân, lai lịch, đặc điểm của những người thanh niên ông cho rằng đi cùng với bị cáo. Nên lời khai và kháng cáo của ông cho rằng bỏ lọt tội phạm là không có cơ sở chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo của ông.

[3.2] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho ông và con trai ông là Cao Tiến T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã tính tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Cao Tiến C và anh Cao Tiến T phù hợp với thực tế và theo quy định của pháp luật. Đối với các khoản tiền thiệt hại về kinh tế như trồng lúa, chăn nuôi bò... mà ông đã kê khai là không hợp lý và ông cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho những thiệt hại này, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông là đúng pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của ông Cao Tiến C về yêu cầu bồi thường thiệt hại.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[5] Đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Bị cáo Đoàn Minh Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Bị hại Cao Tiến C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Minh Đ và kháng cáo của người bị hại Cao Tiến C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 26-8-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Áp dụng: điểm b, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Minh Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về phần dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đoàn Minh Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Cao Tiến C số tiền 32.816.146 đồng; bồi thường cho anh Cao Tiến T số tiền 52.110.246 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về án phí:

Bị cáo Đoàn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Cao Tiến C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000.000 đồng bị cáo Đoàn Minh Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để đảm bảo thi hành án (theo biên lai thu tiền số AA/2010/03195 ngày 18/3/2019 và biên lai thu tiền số AA/2010/09465 ngày 21/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm